

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

*Kim Động, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đình D, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Bùi Phương N, sinh ngày 05/7/2014 và cháu Bùi Phương V, sinh ngày 03/02/2019. HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang ở với mẹ (chị H) ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu N và cháu V: Chị Ngô Thị H và anh Bùi Đình D.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Bùi Đình D.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Ngô Thị H và anh Bùi Đình D đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là cháu Bùi Phương N, sinh ngày 05/7/2014 và cháu Bùi Phương V, sinh ngày 03/02/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị H. Hai bên thỏa thuận, giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N đến tuổi thành niên, anh D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị H, anh D tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H và anh D thỏa thuận để chị H chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001944 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Ngô Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**